

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VINH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/DS-ST

Ngày: 06 -5- 2020

*V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VINH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Chiêu Hùng.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Quốc Vinh

2/ Bà Phạm Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Đô - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lý Đêm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2019, về “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2020; Thông báo về việc tiếp tục xét xử vụ án số 01/TB-TA ngày 20 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự;

1. Nguyên đơn: Ngân hàng CSXH.

Địa chỉ trụ sở chính: phường H, quận M, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Bá T – Chức vụ Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH thị xã VC; địa chỉ:, khóm A, phường B, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Theo Văn bản ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25 tháng 11 năm 2016).

Người được ủy quyền lại ông Trần Phước Phi B, sinh năm 1980 – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng theo giấy ủy quyền số 33/GUQ –PGD ngày 06/4/2020 (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Kim L, sinh năm 1968; Địa chỉ: ấp Giồng N, xã Vĩnh H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị P (Kim Thị P), sinh năm 1969; Địa chỉ: ấp Giồng N, xã Vĩnh H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 8 năm 2019 của nguyên đơn Ngân hàng CSXH và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Trần Phước Phi B là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 18/6/2014 Ngân hàng CSXH Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH thị xã VC có cho ông Kim L vay số tiền 25.000.000 đồng theo Khế ước số 6600000701716899 ngày 18/6/2014, lãi suất 0,8%/tháng, lãi suất quá hạn 130% của lãi suất ban đầu, thời hạn vay 36 tháng, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 18/6/2017, mục đích vay là cải tạo đất để nuôi tôm sú. Từ khi vay vốn đến ngày 12/8/2019 ông Kim L chỉ đóng lãi được 3.426.667 đồng, số tiền lãi chưa đóng còn tồn đọng lại tạm tính đến ngày 12/8/2019 là 9.550.859 đồng. Tổng số tiền còn nợ là 34.550.859 đồng (Trong đó số tiền gốc 25.000.000 đồng, số tiền lãi 9.550.859 đồng).

Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng CSXH Việt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Kim L phải thực hiện ngay nghĩa vụ trả nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/5/2020) tổng cộng 36.883.333 đồng (bao gồm tiền vốn gốc 25.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 7.333.333 đồng, lãi quá hạn 4.550.000 đồng) và tiền lãi phát sinh trên số tiền vốn gốc, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ và **đồng ý cho bà Trần Thị P (Kim Thị P) là vợ của ông Kim L liên đới cùng trả tiền nợ còn thiếu cho Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng giao dịch thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.**

Các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gồm: Biên bản làm việc với hộ vay ngày 26/7/2019 (BL06); giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 13/6/2014 (BL 07), sổ vay vốn (BL 11) sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay, thu nợ, dư nợ (BL 12); Thông báo lần 1 ngày 20/11/2018 về việc đòi nợ gốc quá hạn, nợ lãi quá hạn (BL 10); Thông báo lần 2 ngày 20/12/2018 về việc đòi nợ gốc quá hạn, nợ lãi quá hạn (BL 09); Thông báo lần 3 ngày 20/01/2019 về việc đòi nợ gốc quá hạn, nợ lãi quá hạn (BL 08).

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự vào ngày 17 tháng 9 năm 2019 (BL 40) của Tòa án, bị đơn ông Kim L trình bày:

Ông L thừa nhận ông có vay tiền của Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng giao dịch thị xã VC đúng như nguyên đơn đã khởi kiện. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên ông không trả nợ đúng hạn như thỏa thuận. Nay ông L đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXH Việt Nam. Tuy nhiên, ông không có khả năng để trả nợ ngay một lần nên đề nghị được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự vào ngày 07 tháng 01 năm 2020 (BL 47) của Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị P (Kim Thị P) trình bày:

Bà không thừa nhận có ký vào sổ vay vốn là người thừa kế mà do chồng bà ký thay, nhưng việc vay vốn của Ngân hàng CSXH Việt Nam là để cải tạo đất nuôi tôm phục vụ cho gia đình, chứ không phải phục vụ cho cá nhân của chồng bà và bà cũng biết nên bà đồng ý cùng chồng là ông Kim L sẽ trả nợ cho Ngân hàng CSXH

Việt Nam, nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông L, bà P biết và Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ ông L, bà P hai lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông L và bà P đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, sau đó đã thông báo cho ông L, bà P biết kết quả phiên họp. Đồng thời, Tòa án cũng ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Ông L, bà P cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa đúng pháp luật, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Kim L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị P (Kim Thị P) có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng CSXH Việt Nam số tiền còn nợ là 36.883.333 đồng (trong đó nợ gốc 25.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 7.333.333 đồng, lãi quá hạn 4.550.000 đồng). Quyết định nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Kim L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị P (Kim Thị P) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt. Việc ông L, bà P vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với hai người này.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng giao dịch thị xã VC có ký Khế ước cho ông Kim L vay tiền với mục đích là cải tạo đất để nuôi tôm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông L trả nợ không đúng kỳ hạn như thỏa thuận nên Ngân hàng CSXH Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Kim L trả tiền vốn vay và tiền lãi còn nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng CSXH Việt Nam với bị đơn ông Kim L là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn có địa chỉ cư trú ở ấp Giồng N, xã Vĩnh H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định

tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXH Việt Nam, về việc yêu cầu ông L trả tiền vay còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/5/2020). Tổng cộng là 36.883.333 đồng (bao gồm tiền vốn gốc là 25.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 10.760.000 đồng, sau khi vay ông L đã trả tiền lãi được 3.426.667 đồng, lãi quá hạn 4.550.000 đồng) và tiền lãi quá hạn phát sinh trên số tiền vốn gốc kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/5/2020) cho đến khi trả hết nợ, Hội đồng xét xử thấy: Theo Khế ước số 6600000701716899 ngày 16/8/2014 thì ông L nhận tiền vay của Ngân hàng là 25.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày 18/6/2014, thỏa thuận lãi suất vay trong hạn 0,8%/tháng và lãi suất quá hạn là 130%/của lãi suất nợ ban đầu, lãi suất cố định, không có thế chấp tài sản để bảo đảm khoản vay. Ngân hàng đã ra thông báo đôn đốc ông L trả nợ gốc và lãi nhưng ông L không trả, nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận và khoản nợ vay này đã chuyển sang nợ quá hạn. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để Tòa chấp nhận buộc bị đơn trả số tiền vay còn thiếu cho nguyên đơn.

[5] Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Kim L có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ 36.883.333 đồng (Nợ gốc 25.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 7.333.333 đồng, nợ lãi quá hạn 4.550.000 đồng) và đồng ý cho bà P là vợ của ông Kim L liên đới cùng trả tiền nợ vay còn nợ cho Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Như vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXH Việt Nam là có căn cứ chấp nhận. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXH Việt Nam là có căn cứ.

[7] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông L, bà P có yêu cầu Ngân hàng CSXH Việt Nam cho vợ chồng ông, bà được trả nợ mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Tuy nhiên, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng CSXH Việt Nam không đồng ý và vấn đề này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, mà thuộc thẩm quyền của Cơ quan thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 07/5/2020) ông Kim L và bà Trần Thị P (Kim Thị P) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Khế ước số 6600000701716899 ngày 18/6/2014.

[8] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng CSXH Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, do Ngân hàng CSXH Việt Nam không phải nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên không phải xử lý.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Điều 7, khoản 1 Điều 8, Điều 10, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Điểm c khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXH Việt Nam.

Buộc ông Kim L và bà Trần Thị P (Kim Thị P) cùng liên đới trả nợ cho Ngân hàng CSXH Việt Nam với số tiền còn nợ 36.883.333 đồng (Ba mươi sáu triệu tám trăm tám mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 07/5/2020) ông Kim L và bà Trần Thị P (Kim Thị P) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Khế ước số 6600000701716899 ngày 18/6/2014.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Kim L và bà Trần Thị P (Kim Thị P) phải liên đới chịu tiền án phí sơ thẩm là 1.844.166 đồng (Một triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng).

- Ngân hàng CSXH Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, do Ngân hàng CSXH Việt Nam không phải nộp tiền tạm ứng án phí nên không phải xử lý.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Lưu HSVA.

(đã ký)

Dương Chiêu Hùng

